

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt “Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều theo Thông tư 68”
năm 2026 thành phố Hải Phòng (Nguồn vốn địa phương)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5106/UBND-TL ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện duy tu bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 775/TTr-SNNMT ngày 18/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch Duy tu bảo dưỡng đê điều theo Thông tư 68” năm 2026, thành phố Hải Phòng (Nguồn vốn địa phương); với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý các hư hỏng của công trình đê điều; duy trì khả năng vận hành, bảo đảm an toàn công trình; phục vụ công tác quản lý, tuần tra, canh gác đê và phòng, chống thiên tai.

2. Nội dung, quy mô, địa điểm: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

3. Tổng kinh phí (dự kiến): 6.925.500.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách thành phố đã bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2026 tại Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 31/12/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP;
- Phòng: NN&MT, TC, XD&CT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.Đ.Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Hạng mục/tuyến đê	Vị trí (K – K)		Địa danh (xã, phường)	Giải pháp kỹ thuật	Khối lượng chính		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
						Đất (m3)	Cấp phối (m3)	
I	Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê					3.600	2.000	5.925,5
1	Hữu Bạch Đằng	K8+750	K10+750	Nam Triệu	Cải tạo mặt đê bằng cấp phối đá dăm	3.600	2.000	5.325,5
2	Tả Văn Úc	K16+820	K19+800	An Khánh, An Hưng	Cải tạo mặt đê (San lấp ổ gà, rãnh xói mặt đê)		500	400
3	Tả Văn Úc	K21+900	K23+100	An Khánh			200	200
II	Biển báo đê (biển báo công trình và biển báo giới hạn tải trọng)							1.000
1	Các tuyến đê trên toàn thành phố				Lắp đặt biển báo đê	373 biển		1.000
Tổng cộng						3.600	2.700	6.925,5